

Số: 285/QĐ-THCSYT

Mạo Khê, ngày 08 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước
trường THCS Yên Thọ năm 2025 (sau sắp xếp)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS YÊN THỌ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND phường Mạo Khê “ Về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 (sau sắp xếp). ”

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước trường THCS Yên Thọ năm 2025 (sau sắp xếp).

(theo các biểu chi tiết đính kèm).

Hình thức công khai: Trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND phường Mạo Khê/ báo cáo
- BGH nhà trường;
- Website;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Thịnh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 Của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Yên Thọ

Chương: 822



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 279/QĐ-THCSYT ngày 08/7/2025 của trường THCS Yên Thọ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
01	Số thu phí, lệ phí	-
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	
02	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-
a	Học phí	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
03	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.056.100.694
03	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	5.056.100.694
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.715.090.067
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.341.010.627